

Bản án số: 17/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 21- 02-2025

V/v: L hôn giữa chị L và anh Q.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lự

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Thái, ông Nguyễn Hoàng Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huân - Thư ký Tòa án nhân dân LN, BG

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa:
Ông Trần Quang Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 341/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp “ L hôn, con chung”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/2024/QĐXX-ST ngày 30 tháng 12 năm 2024 và theo quyết định hoãn phiên tòa số 13/2025/ QĐ - ST ngày 24/01/2025 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Hương L, sinh năm 1989 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Trung Thành, xã Tân Lâm Hương, TH, HT

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Tân Tiến, xã Đông Phú, LN, BG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện trong các lời khai Chị Trần Thị Hương L là nguyên đơn trình bày: Chị và anh Q kết hôn với nhau vào ngày 05/6/2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạch Hương, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Trước khi kết hôn chị và anh Q tự nguyện tìm hiểu nhau, sau thời gian tìm hiểu thì anh chị quyết định tiến tới hôn nhân và có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Sau khi kết hôn chị về chung sống với nhau tại Thôn Tân Tiến, xã Đông Phú, LN, BG

Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Từ đầu năm 2019 vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do điều kiện kinh tế khó khăn nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, xảy ra xô xát, anh

Q không lo làm ăn, chăm sóc gia đình, thường xuyên chơi bởi rượu chè, ngoại tình. Từ năm 2023 đến nay anh chị đã L thân và chấm dứt mọi quan hệ về tình cảm và kinh tế. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn chị làm đơn đề nghị Toà án giải quyết cho L hôn với anh Quyền.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Nam, sinh ngày 06/11/2009 và Nguyễn Trung Hải, sinh ngày 04/01/2012. Hiện nay cháu Hải đang ở với chị tại Hà Tĩnh, cháu Nam đang ở với anh Quyền tại xã Đông Phú, huyện Lục Nam, Bắc Giang. Chị L đề nghị Tòa án giao cả hai con cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Trần Thị Hương L có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Q trình bày: Anh nhất trí với chị L về ngày tháng năm kết hôn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do năm 2022 thì anh phát hiện chị L ngoại tình với người đàn ông khác, sự việc đã được hai bên gia đình biết và có hòa giải giữa anh chị, tuy nhiên đến năm 2023 thì chị L lại tiếp tục ngoại tình, sau khi sự việc ngoại tình của chị L xảy ra lần thứ hai anh không thể chịu đựng được thêm nữa nên anh đã đuổi chị L ra khỏi nhà. Từ năm 2023 đến nay anh và chị L đã L thân và chấm dứt mọi quan hệ về tình cảm và kinh tế. Nay chị L làm đơn L hôn với anh, quan điểm của anh đồng ý L hôn.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Nam, sinh ngày 06/11/2009 và Nguyễn Trung Hải, sinh ngày 04/01/2012. Hiện nay cháu Hải đang ở chị L tại Hà Tĩnh, cháu Nam đang ở với anh. Do hiện nay chị L đang bị bệnh xuất huyết giảm tiểu cầu nên sức khỏe và điều kiện kinh tế không đảm bảo để nuôi con. Anh đề nghị Tòa án giao cả hai con cho anh trực tiếp nuôi dưỡng. Cấp dưỡng nuôi con anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nghề nghiệp của anh Quyền đang làm thợ mộc tại nhà, thu nhập bình quân một tháng khoảng từ 15.000.000đ đến 20.000.000đ.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa anh Q vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự, chấp hành nghiêm chỉnh Q và nghĩa vụ của mình.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Cho chị Trần Thị Hương L được L hôn anh Nguyễn Văn Q.

2. *Về nuôi con chung*: Giao anh Nguyễn Văn Q trực tiếp nuôi con Nguyễn Ngọc Nam, sinh ngày 16/11/2009, giao cho chị Trần Thị Hương L nuôi con Nguyễn Trung Hải, sinh ngày 04/01/2012. Cấp dưỡng nuôi con các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết. Sau khi L hôn chị L anh Q được Q thăm nom con chung, không ai được cản trở anh chị thực hiện Q này.

Ngoài ra còn đề xuất về án phí và Q kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, HĐXX nhận thấy:

[1] *Về tố tụng*: Đơn khởi kiện của chị Trần Thị Hương L và các tài liệu nộp kèm theo đơn khởi kiện là hợp lệ, đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về hình thức nội dung đơn khởi kiện. Anh Q có hộ khẩu thường trú tại Thôn Đức Tiến, xã Đông Phú, LN, BG Do đó Tòa án nhân dân huyện Lục Nam thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm Q. Về phía anh Q tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Q vẫn vắng mặt, chị L do bận công việc nên có đơn xin xét xử vắng mặt vì vậy. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228, Điều 238 BLTTDS, HĐXX đưa vụ án ra xét xử vắng mặt nguyên đơn bị đơn.

[2] *Về nội dung*: Chị Trần Thị Hương L kết hôn với anh Nguyễn Văn Q năm 2009 trên cơ sở tự nguyện và hợp pháp. Cưới xong anh chị về chung sống với nhau ngay và hòa thuận đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống không có tiếng nói chung cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không xây dựng hạnh phúc được với nhau, chị L đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được L hôn với anh Q, ý kiến của anh Q nhất trí L hôn nên HĐXX cần cho chị L được L hôn anh Q là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Vợ chồng có 02 con chung, Nguyễn Ngọc Nam, sinh ngày 06/11/2009 và Nguyễn Trung Hải, sinh ngày 04/01/2012. Hiện cháu Nam đang ở với anh Q cháu vẫn khỏe mạnh và phát triển bình thường. Cháu Hải đang ở với chị L. Anh Q và chị L đều đề nghị được nuôi cả 2 con. Nhưng tại biên bản lấy lời khai của cháu Hải có nguyện vọng được ở với chị L, cháu Nam có nguyện vọng ở với anh Q. Xét thấy yêu cầu, nguyện vọng của các đương sự là chính đáng và phù hợp nên cần giữ nguyên việc chăm sóc nuôi dưỡng con chung. giao cho anh Q được trực tiếp nuôi cháu Nam, chị L nuôi cháu Hải. Cấp dưỡng nuôi con các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết. Xét thấy là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Sau khi L hôn chị L và anh Q được Q thăm nom con chung, không được cản trở anh chị thực hiện Q này.

[4] *Về tài sản, công nợ*: Chị L Anh Q không đề nghị Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Chị L phải chịu tiền án phí L hôn sơ thẩm,

[6] Về Q kháng cáo: Các đương sự có Q kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về xử lý án phí, lệ phí, tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Thị Hương L được L hôn anh Nguyễn Văn Q.

2. Về nuôi con chung: Giao anh Nguyễn Văn Q trực tiếp nuôi con Nguyễn Ngọc Nam, sinh ngày 16/11/2009, giao cho chị Trần Thị Hương L nuôi con Nguyễn Trung Hải, sinh ngày 04/01/2012. Cấp dưỡng nuôi con các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết. Sau khi L hôn chị L anh Q được Q thăm nom con chung, không ai được cản trở anh chị thực hiện Q này.

3. Về án phí: Chị Trần Thị Hương L phải chịu 300.000đ tiền án phí L hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam ngày 29/10/2024 theo biên lai thu số 0008540.

4. Về Q kháng cáo: Báo cho các đương sự vắng mặt được Q kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- UBND xã Đông Phú;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lự